

## VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA PHẬT GIÁO Ở VIỆT NAM

**Tóm tắt:** *Trên cơ sở phân tích Phật giáo ở góc độ vừa là tôn giáo, vừa là văn hóa với những điểm tích cực như tinh thần nhập thế, tư tưởng từ bi, sự tôn vinh con người, sự tin tưởng vào khả năng sáng tạo và tự giải thoát mỗi cá nhân, tôn trọng sự bình đẳng và tự do lựa chọn của cá nhân, bài viết làm rõ vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước Việt Nam, đặc biệt là gắn với phát triển du lịch bền vững.*

**Từ khóa:** *quản lý nhà nước, Phật giáo Việt Nam, di sản văn hóa Phật giáo.*

### 1. Phật giáo là tôn giáo, cũng là văn hóa

Theo quan niệm triết học, tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, một tiểu hệ thống kiến trúc thượng tầng, một hiện tượng lịch sử, và do đó, cũng là sản phẩm sáng tạo của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và xã hội xác định. Với tư cách là một trong những tôn giáo lớn ở Việt Nam, Phật giáo và việc thực hành các giáo lí Phật giáo đã trở thành nhu cầu thiết thực trong đời sống Phật tử. Đó là nhu cầu được an ủi, chia sẻ và an lạc tinh thần trong cuộc sống; là ước nguyện có điểm tựa tinh thần, có sự che chở, bảo trợ, dẫn dắt từ phía Đức Phật. Niềm tin, tình thương yêu/từ bi và trí tuệ trong Phật giáo có tác dụng gắn kết lòng người, đoàn kết xã hội.

Về căn bản, giáo lí Phật giáo đã tạo dựng và vun đắp một nền tảng vững chắc để giải thoát con người khỏi khổ đau trên nguyên tắc “Giới - Định - Tuệ”. Với tinh thần nhập thế, đạo pháp không tách rời khỏi cuộc sống thế tục, đạo và đời là một thực thể gắn bó, con người/chúng sinh là đối tượng phụng sự của Phật giáo, con người đã trở thành trung tâm giáo dục của Phật giáo. Mục tiêu nhân văn lớn nhất trong giáo lí Phật giáo là giáo dục, hướng dẫn chúng sinh thực hành Phật pháp để tự chuyển hóa từ mê lầm đến giác ngộ, tìm được sự an lạc trong thân và tâm mình - tiêu chuẩn cao nhất của tất cả các dạng hạnh phúc trên thế gian này. Có thể nói, nền tảng giáo dục theo mô hình Phật giáo sẽ mãi không bị lạc hậu so với những yêu cầu và mục tiêu giáo dục mà nhân loại muốn hướng tới.

Trong giáo lí Phật giáo, ta tìm thấy cơ sở của tư tưởng tự do tự tại, tính thương người, sự tôn vinh con người, sự tin tưởng vào khả năng sáng tạo và tự giải thoát mỗi cá

---

\*. PGS.TS., Hội Di sản Văn hóa Việt Nam

nhân. Đức Phật chưa bao giờ hứa hẹn đưa Phật tử đến “Niết Bàn” như một “thế giới hư ảo” mà chỉ dẫn cho họ con đường, cách thức đạt tới “Niết Bàn”, đặc biệt là tìm thấy “Niết Bàn” ngay trong đời sống thường nhật/ở đây và bây giờ. Các vị cao tăng uyên thâm Phật pháp có sứ mệnh cao cả là chia sẻ kinh nghiệm tu tập, kinh nghiệm sống, còn bản thân Phật tử phải tự tu tập và tin theo những điều mà mình được chứng nghiệm, thấy đúng và có ích cho mình và mọi người. Phật giáo tôn trọng sự bình đẳng và tự do lựa chọn của cá nhân, Phật tử có quyền làm theo ý mình, tự kiểm tra sự sáng suốt của mình và xác định trách nhiệm đối với bản thân và người khác. Phật giáo quan niệm đúng đắn và sáng suốt nguyên tắc cơ bản là “Phụng sự chúng sinh là cúng dường Tam Bảo”, không chỉ vì mình mà còn vì người khác theo hướng “vô ngã vị tha” của Đức Phật.

Với phương châm nêu trên, đạo Phật đã sáng tạo ra những phương thức hành đạo rất linh hoạt và mềm dẻo, đó là:

- Giữ ngũ giới, đi đến từ bỏ tham, sân, si là những “độc tố”/nguyên nhân gây khổ đau cho con người;
- Bồ thí/làm từ thiện, dâng hiến tình thương yêu một cách tự nguyện, không vì danh lợi, không chờ báo đáp, gieo nhân lành để đạt được quả ngọt trong hiện tại và tương lai;
- Thiền định, giữ cho tâm tĩnh lặng, tạo lập sự cân bằng về tâm lí để đạt được sự an lạc trong con người.

Từ những phân tích nêu trên, có thể khẳng định, điểm nổi trội nhất, đầy sức thuyết phục trong giáo lí của đạo Phật là:

- Không chấp nhận Đấng Sáng Thế toàn năng.
- Không chấp nhận giáo điều, mà tất cả đặt trên cơ sở đức tin và trí tuệ.
- Không quá đề cao giáo thuyết, mà khuyến khích việc thực hành trong cộng đồng.

Ngoài những đặc thù riêng nêu trên, đạo Phật còn bao gồm các bộ phận cấu thành cơ bản của một cộng đồng xã hội/văn hóa như các tôn giáo khác là:

- Hệ thống giáo lí Phật giáo/Phật pháp.
- Hệ thống nghi lễ Phật giáo.
- Hệ thống tổ chức/Tăng già từ trung ương đến địa phương.
- Hệ thống thiết chế/cơ sở vật chất phục vụ cho việc tu tập và thực hiện Phật sự.

Khi đề cập tới khía cạnh văn hóa của tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng, chúng ta nhất thiết phải nhấn mạnh giá trị đạo đức văn hóa trong đời sống xã hội. Trong Phật giáo cũng bao hàm một hệ thống chuẩn mực và giá trị đạo đức nhằm điều chỉnh hành vi của các Phật tử. Chuẩn mực đạo đức Phật giáo cũng có tính phổ biến toàn nhân loại như: khuyến khích con người hướng thiện, ngừa ác, đối xử với nhau trên tinh thần thương yêu đồng loại, sống hiếu thảo với tổ tiên, cha mẹ, trung thực, nhân ái, v.v... Vì thế, đạo đức Phật giáo có chức năng chuyển hóa con người và bảo vệ niềm tin tôn giáo của mình.

Muốn nhận diện đúng bản chất văn hóa Phật giáo nói chung, di sản văn hóa Phật giáo nói riêng, chúng ta cần đối chiếu với các lĩnh vực hoạt động văn hóa được xác định trong *Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030* (từ đây viết tắt là *Chiến lược phát triển văn hóa*) và định nghĩa về di sản văn hóa trong *Luật Di sản Văn hóa năm 2001* (từ đây viết tắt là *Luật Di sản Văn hóa*), được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

*Chiến lược phát triển văn hóa* xác định rõ 5 lĩnh vực hoạt động cần được quan tâm là: tư tưởng, đạo đức, lối sống, đời sống văn hóa; di sản văn hóa; văn học nghệ thuật; giao lưu văn hóa thế giới; thể chế và thiết chế văn hóa<sup>(1)</sup>. Còn *Luật Di sản Văn hóa* quy định, tất cả đối tượng vật thể và phi vật thể “là sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”<sup>(2)</sup> đều được coi là di sản văn hóa. Từ đó suy ra, Phật giáo cũng là sản phẩm sáng tạo của con người, mà đại diện tiêu biểu nhất là Đức Phật Thích Ca, các vị cao tăng và đông đảo cộng đồng Phật tử trong cả nước. Do đó, Phật giáo cần được nhìn nhận như một tiểu hệ thống của văn hóa, và di sản văn hóa Phật giáo là một bộ phận cấu thành kho tàng di sản văn hóa của nhân loại nói chung và của dân tộc Việt Nam nói riêng.

Như vậy, có thể tạm phân định hai bộ phận di sản văn hóa phi vật thể và vật thể trong kho tàng di sản văn hóa Phật giáo ở Việt Nam như sau:

- Di sản văn hóa phi vật thể trong văn hóa Phật giáo gồm: hệ thống giáo lý của Đức Phật Thích Ca; tư tưởng, triết lý nhân sinh thâm nhuần đạo lý dân tộc của các danh tăng - trí thức đã và đang có ảnh hưởng sâu rộng trong toàn xã hội (Trúc Lâm Tam Tổ là ví dụ điển hình nhất); hệ thống nghi lễ, nghi thức Phật giáo trong đó lễ hội Phật giáo là thành tố quan trọng nhất; di sản Hán Nôm mà đại diện là các tác phẩm văn thơ gắn với Thiền học, kho mội bản kinh Phật, v.v...

- Di sản văn hóa vật thể là: hệ thống ngôi chùa thờ Phật/không gian văn hóa Phật giáo - cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động tu tập, nơi diễn tiến các lễ hội Phật giáo điển hình (Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan, Lễ Thượng Nguyên, Lễ Hoa Đăng, v.v...); cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ mang giá trị thẩm mỹ cao gắn liền với các ngôi chùa nổi tiếng thành hệ thống các danh lam thắng cảnh (khu di tích Chùa Hương, khu di tích Yên Tử, v.v...).

Có thể thấy, các yếu tố cấu thành của Phật giáo đều là sản phẩm tinh thần và vật chất do con người sáng tạo ra, chứa đựng những giá trị nhân văn cao cả được lưu truyền hàng ngàn năm qua ở Việt Nam, xứng đáng được tôn vinh, bảo vệ và phát huy như một bộ phận trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc.

## **2. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Phật giáo**

Cùng với quá trình phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, cả dân tộc (trong đó có tín đồ Phật giáo) phải đối mặt với những thách thức cam go đòi hỏi phải phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết dân tộc mới mong vượt qua được. Đó là môi trường sống của chúng

ta đang bị ô nhiễm nặng nề, nạn phá rừng tràn lan, khai thác thiếu trách nhiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước; phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc, mức độ chênh lệch về mức sống và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền của đất nước ngày một tăng dần dẫn đến tình trạng bất bình đẳng và bất an trong xã hội; bảng giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc cũng phải chịu nhiều áp lực tiêu cực và bị biến đổi, khiến đạo đức bị xuống cấp, con người ta bị hút theo lối sống hưởng thụ mà không coi trọng các giá trị tinh thần cao đẹp do các thế hệ cha ông vun đắp hàng ngàn năm qua.

Phật giáo với tư cách là bộ phận cấu thành hữu cơ trong văn hóa dân tộc, cũng đang phải đối mặt với các thách thức nêu trên, sự đối lập giữa tiến bộ và lạc hậu, tích cực và tiêu cực, nguy cơ bị phai nhạt các giá trị văn hóa đạo đức vốn có của Phật giáo. Vì vậy, trong quá trình tự thân vận động và phát triển, Phật giáo cần phát huy yếu tố tinh hoa, tiếp thu yếu tố mới, tiến bộ, từng bước khắc phục, loại bỏ yếu tố lạc hậu, tiêu cực để không ngừng hoàn thiện, cùng “đồng hành với dân tộc”, thực hiện nhiệm vụ “hộ quốc an dân” mới mong vượt qua được những thách thức do toàn cầu hóa đặt ra. Văn hóa đạo đức của Phật giáo hoàn toàn có khả năng chuyển hóa nhận thức và hành động của từng cá nhân theo hướng “từ bi và trí tuệ”. Một khi từng cá nhân trong xã hội nhận ra và thức tỉnh thứ “châu báu”/tính Phật trong tâm mình và cùng hiệp lực lại thành sức mạnh tinh thần của toàn xã hội, chúng ta hoàn toàn có khả năng ngăn chặn xu thế suy thoái đạo đức, loại bỏ dần mặt trái của nền kinh tế thị trường, tận dụng cơ hội do toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa quốc tế đưa lại cho đất nước ta. Có thể coi đây là phương thức phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo trong đời sống xã hội hiện đại.

Trong quá trình này, Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, đưa ra các cơ chế phù hợp và hướng dẫn các hoạt động thiết thực bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Phật giáo nói chung, di sản văn hóa phi vật thể và lễ hội Phật giáo nói riêng. *Luật Di sản Văn hóa* cũng có những điều khoản liên quan tới lễ hội văn hóa truyền thống (trong đó bao gồm cả lễ hội Phật giáo) được quy định riêng là: “Nhà nước tạo điều kiện duy trì và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống thông qua các biện pháp sau đây:

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lễ hội;
2. Khuyến khích việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống gắn với lễ hội;
3. Phục dựng có chọn lọc nghi thức lễ hội truyền thống;
4. Khuyến khích việc hướng dẫn, phổ biến rộng rãi ở trong nước và nước ngoài về nguồn gốc, nội dung giá trị truyền thống tiêu biểu độc đáo của lễ hội”<sup>(3)</sup>.

Hạt nhân tâm linh làm nên đặc trưng trong lễ hội Phật giáo là Đức Phật Thích Ca được cộng đồng Phật tử tôn thờ một cách thành kính và thiêng liêng. Chính sự thành kính thiêng liêng và sự ngưỡng mộ của Phật tử đối với Đức Phật đã tạo ra biểu tượng văn hóa trong lễ hội Phật giáo, bởi vì: “Văn hóa là một tập hợp hệ thống các biểu tượng, quy định thể ứng xử của con người và làm cho một số đông người có thể giao tiếp với nhau, liên kết

họ thành một cộng đồng riêng biệt”<sup>(4)</sup>. Từ đây suy ra, Phật giáo cũng có những biểu tượng văn hóa mang đặc trưng cơ bản có giá trị điều chỉnh, chuyển hóa nhận thức và hành vi của Phật tử và công chúng trong xã hội. Có thể xác nhận một số đặc trưng sau đây:

- Đức Phật Thích Ca và hệ thống giáo lí của Ngài là biểu tượng thiêng liêng thể hiện niềm tin, tình yêu thương đồng loại và khát vọng mà cộng đồng Phật tử lựa chọn như là điểm tựa tinh thần cũng như ý chí muốn thực hiện khát vọng đó.

- Biểu tượng văn hóa Phật giáo về “từ bi hỉ xả”, “vô ngã vị tha” hay tinh thần nhập thế/“cư trần lạc đạo”, “hộ quốc an dân” do cộng đồng Phật giáo sáng tạo ra, đến lượt mình, biểu tượng văn hóa đó tác động tích cực vào từng Phật tử, được họ thừa nhận và tự giác tuân thủ các giá trị văn hóa đạo đức của Phật giáo.

- Biểu tượng văn hóa Phật giáo cũng đa nghĩa, hàm chứa lượng thông tin đa chiều, cho phép các Phật tử được độc lập nhận thức và tự mình lí giải theo cách riêng. Điều đó làm cho biểu tượng văn hóa Phật giáo thấm sâu vào tâm hồn Phật tử và có sức lan tỏa rộng lớn trong xã hội.

- Được nhìn nhận như một thứ “năng lượng tinh thần”, biểu tượng văn hóa Phật giáo có khả năng hướng con người tới sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Nhờ thế, biểu tượng văn hóa Phật giáo có vai trò liên kết cộng đồng Phật tử và các cộng đồng văn hóa khác trong phạm vi quốc gia dân tộc.

Có thể làm sáng tỏ thêm giá trị biểu tượng văn hóa Phật giáo qua việc tìm hiểu một trong những lễ hội lớn nhất của Phật giáo là Lễ Vu Lan diễn ra vào rằm tháng Bảy hằng năm. Thượng tọa Thích Phước Đạt quan niệm, Lễ Vu Lan “là ngày văn hóa tình người, người sống được an lạc, hạnh phúc vô biên; người chết thì tốc xả mê đồ, siêu sinh tịnh độ”. Suy cho cùng, Lễ Vu Lan cũng có nguồn gốc chung từ triết lí sống của người Việt “thương người như thể thương thân”. Nhờ triết lí sống như vậy, Việt Nam mới tạo ra được sức mạnh đại đoàn kết dân tộc để hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược trong suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm qua: khắc phục thiên tai, thích nghi với điều kiện tự nhiên để xây dựng và phát triển đất nước; chiến thắng ngoại xâm bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, quốc gia, giữ gìn độc lập tự chủ của đất nước. Với triết lí sống “thương người như thể thương thân”, người Việt Nam nói chung và Phật tử nói riêng tự giác chấp nhận quan niệm Phật giáo “Dầu xây chín bậc phù đồ/Không bằng làm phúc cứu cho một người”. Lễ Vu Lan được coi là ngày báo hiếu với tổ tiên, ông bà, cha mẹ, từ tình thương họ hàng ruột thịt trở thành tình yêu thương đồng loại, chúng sinh với mong muốn cả cõi âm lẫn cõi dương đều được sống an lành. Thông qua việc thực hành nghi thức Lễ Vu Lan, các Phật tử hình thành ý thức tự chuyển hóa, hoàn thiện nhân cách theo đúng triết lí sống lâu đời của dân tộc cũng như giáo lí của đạo Phật.

Tôi nghĩ rằng, nếu Giáo hội Phật giáo Việt Nam đồng lòng dốc sức và có biện pháp tổ chức và hoàn thiện các nghi thức, nghi lễ và hoạt động Phật sự trong Lễ Vu Lan để biến

ngày rằm tháng Bảy trở thành lễ hội truyền thống của dân tộc, thì văn hóa đạo đức của Phật giáo sẽ càng lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội. Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên nghiên cứu xây dựng chương trình hành động hướng dẫn Phật tử thực hành các nghi thức trong Lễ Vu Lan không chỉ ở ngôi chùa mà còn ở từng gia đình Phật tử theo tinh thần của đạo Phật là “Phụng sự chúng sinh là cúng dường Tam Bảo”. Hi vọng trong tương lai, từ một nghi lễ Phật giáo cho cộng đồng Phật tử, được tôn vinh, nâng lên thành “Ngày văn hóa tình thương” của cả nước với biểu tượng cao đẹp là “Bông hồng cài áo”. Với phương thức như vậy, chắc chắn lễ hội Phật giáo sẽ có tác dụng ngăn chặn sự xuống cấp của văn hóa và suy thoái đạo đức trong xã hội, làm cho Phật tính nở rộ trong lòng người.

Tự do tôn giáo, tín ngưỡng đã được hiến định trong Điều 70 *Hiến pháp năm 1992*: “Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước”<sup>(5)</sup>.

“Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ” có nghĩa là, việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc nói chung, di sản văn hóa Phật giáo (trong đó có lễ hội Phật giáo) nói riêng là trách nhiệm chung của toàn xã hội, nhưng trước tiên cần nhấn mạnh vai trò quan trọng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cộng đồng Phật tử trong cả nước.

Chúng ta đều biết, lễ hội Phật giáo là một hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh của cộng đồng Phật tử. Trong lễ hội Phật giáo, các Phật tử được sinh hoạt trong một môi trường giáo dục lành mạnh theo hướng tự học, tự giáo dục, tự tìm thấy tính Phật/giác ngộ trong tâm mình. Đó là quá trình xã hội hóa mà cá nhân Phật tử liên tục chủ động học hỏi, lĩnh hội kiến thức văn hóa/giáo lí đạo Phật cũng như các bài học kinh nghiệm để làm giàu đời sống nội tâm, từng bước hoàn thiện nhân cách để hội nhập với xã hội, từ cá thể độc lập thành một thành viên gắn bó với cộng đồng Phật tử. Tuy nhiên, quá trình xã hội hóa/giáo hóa các Phật tử nói chung và thực hành lễ hội Phật giáo nói riêng đều được tổ chức trong khuôn viên ngôi chùa thờ Phật - không gian văn hóa tâm linh mang tính thẩm mỹ cao. Vì thế, việc duy trì, tôn vinh lễ hội Phật giáo cũng như Lễ Vu Lan không thể tách rời yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị của hệ thống chùa Phật trong cả nước với tư cách là bộ phận di sản văn hóa vật thể của Phật giáo - không gian văn hóa/nơi tiếp diễn các lễ hội Phật giáo.

Yêu cầu nêu trên đòi hỏi phải thực hiện sáng tạo chủ trương xã hội hóa các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa của Đảng và Nhà nước theo hướng:

- Xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị trong ngôi chùa và lễ hội Phật giáo nhằm mục đích đưa di sản văn hóa Phật giáo tới cộng đồng Phật tử, giúp họ nhận diện và hưởng thụ giá trị văn hóa Phật giáo, tạo cho họ sự hứng khởi, kích lệ nguồn cảm hứng sáng tạo ra các giá trị văn hóa mới, làm cho di sản văn hóa Phật giáo thực sự có ích cho cộng đồng và cuối cùng thu hút nguồn lực cho việc tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng như lễ hội Phật giáo.

- Trong quá trình xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa Phật giáo và lễ hội Phật giáo, Nhà nước không làm thay, nhất là không khoán trắng cho cộng đồng Phật tử mà chỉ đóng vai trò chủ đạo trong việc hướng dẫn hoạt động, đồng thời phải tăng cường đầu tư và tài trợ cho các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Phật giáo.

Tóm lại, Phật giáo nói chung và lễ hội Phật giáo nói riêng là bộ phận cấu thành hữu cơ của văn hóa Việt Nam và kho tàng di sản văn hóa dân tộc. Vì thế, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo phải nhằm phục vụ con người cũng như các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đặc biệt là gắn với phát triển du lịch bền vững./.

---

### CHÚ THÍCH

- <sup>1</sup>. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch (2012), *Chiến lược phát triển văn hóa, thể dục thể thao, du lịch và gia đình đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 129.
- <sup>2</sup>. *Luật Di sản Văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009: 32.
- <sup>3</sup>. Sách đã dẫn: 44.
- <sup>4</sup>. *Mấy vấn đề về văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1992: 164.
- <sup>5</sup>. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992*, Hà Nội, 1992: 36.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch (2012), *Chiến lược phát triển văn hóa, thể dục thể thao, du lịch và gia đình đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992*, Hà Nội, 1992.
3. *Luật Di sản Văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
4. *Mấy vấn đề về văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1992.

### Summary:

#### **THE ROLE OF STATE MANAGEMENT IN PRESERVATION AND PROMOTION OF CULTURAL HERITAGE OF BUDDHISM IN VIETNAM**

Analyzing Buddhism under the angle of religion and culture with active characters such as the spirit of entry into the world, thought on freedom and humanity, the respect for human beings, confidence in creation of human beings, self- liberation, respect for equality and individual choice, the article highlights the important role of State in preservation and promotion of cultural heritage of Buddhism to develop economy and society including development of tourism in Vietnamese country.

**Key words:** State management, preservation and promotion, Vietnamese Buddhism, cultural heritage of Buddhism, cultural symbol of Buddhism.